

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2018
V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Nam

Ông Nguyễn Ngọc Liêm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Khuyển – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLST - HNGĐ ngày 13/3/2018 về tranh chấp “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 07/6/2018, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Bà Hoàng Thị H – sinh năm 1973. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* ***Bị đơn:*** Ông Lương Văn H – sinh năm 1971. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng bà Hoàng Thị H trình bày:***

- Về tình cảm: Tôi và ông Lương Văn H đăng ký kết hôn tại ngày 18/03/1993 tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, việc kết hôn của chúng tôi hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn tôi về nhà ông H làm dâu và sinh sống tại Thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trong quá trình chung sống, tôi thấy cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc, nguyên nhân là do ông H có thái độ cục cằn, vũ phu hay đánh đập và chửi bới tôi nhiều lần và đã được chính quyền địa phương can thiệp, nhưng ông H vẫn không chịu thay đổi. Do cuộc sống quá bất hạnh, vợ chồng hết tình cảm nên tôi đã ly thân từ năm 2006 đến nay. Nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho tôi và ông Lương Văn H.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung, con lớn tên là Lương Ngọc T sinh ngày 21/10/1993, con nhỏ tên là Lương Văn L sinh ngày 19/9/1996. Hiện nay hai con đã đến tuổi trưởng thành, nên tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vấn đề con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Lương Văn H trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và bà Hoàng Thị H kết hôn năm 1993 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2006 chúng tôi bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H đi ngoại tình với người khác và đã bị Ủy ban nhân dân xã P lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi vi phạm chế độ một vợ một chồng, sau đó bà H tiếp tục bỏ nhà đi, bỏ bê chồng con. Trước thời điểm năm 2006 chúng tôi không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ là bà H đi ngoại tình và tôi không làm chủ được bản thân nên có tát vào mặt bà H, vì con còn nhỏ tôi luôn mong bà H sẽ thay đổi, nhưng bà H vẫn cứng rắn tặc lưỡi và ngày càng tệ hơn. Nay bà H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với tôi. Tôi không nhất trí ly hôn, mong bà H quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Trường hợp bà H muốn ly hôn thì phải hỗ trợ tôi 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền tôi một mình nuôi con trong thời gian bà H bỏ nhà đi, thì tôi nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 người con chung, con lớn tên là Lương Ngọc T sinh ngày 21/10/1993, con nhỏ tên là Lương Văn L sinh ngày 19/9/1996. Hiện nay hai con đã trưởng thành, nên tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vấn đề con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và hòa giải nhưng hòa giải không thành, do các bên không tự thỏa thuận, thống nhất được tất cả các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Tại phiên tòa:

Bà Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Hoàng Thị H.

+ Về con chung: Bà H và ông H có 02 người con chung, con lớn tên là Lường Ngọc T sinh ngày 21/10/1993, con nhỏ tên là Lường Văn L sinh ngày 19/9/1996. Hiện nay hai con đã trưởng thành, nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vấn đề con chung.

+ Về chia tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Đối với yêu cầu của ông H về số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền nuôi con trong thời gian bà H bỏ nhà đi là không có cơ sở, do đó không được chấp nhận.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 14/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, ngày 11/4/2018

Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do các đương sự không tự thỏa thuận được tất cả các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Sau đó, Tòa án đã nhiều lần tiếp tục mở phiên hòa giải nhưng đều hòa giải không thành. Ngày 18/7/2018 Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua tổng hợp lời trình bày của các bên đương sự và qua xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà Hoàng Thị H và ông Lương Văn H có hôn nhân hợp pháp, ông bà đã đăng ký kết hôn tự nguyện theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi kết hôn ông bà đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, hay xảy ra mâu thuẫn. Bà H đã bỏ nhà đi từ năm 2006 đến nay, trong thời gian ly thân ông bà không gặp gỡ và quan tâm đến nhau. Thời gian ly thân của ông bà kéo dài đã lâu, ông bà đã hết tình cảm và không còn mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc như bao gia đình khác.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Hoàng Thị H và ông Lương Văn H đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc bà Hoàng Thị H đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn là có căn cứ cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Hoàng Thị H và ông Lương Văn H có 02 người con chung, con lớn tên là Lương Ngọc T, sinh ngày 21/10/1993; con nhỏ tên là Lương Văn L, sinh ngày 19/9/1996. Hiện nay hai con đã trưởng thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết vấn đề con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà Hoàng Thị H và ông Lương Văn H không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với yêu cầu của ông Lương Văn H về số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền nuôi con trong thời gian bà H bỏ nhà đi là không có cơ sở vì theo quy định của pháp luật về việc nuôi dưỡng con chung thì bố hoặc mẹ đều phải có nghĩa vụ và quyền đối với con chung khi con chưa thành niên, do đó không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo thời hạn quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39/ Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Hoàng Thị H. Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Lương Văn H.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Tòa án. Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 05030 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, bà Hoàng Thị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các đương sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 01
- VKS huyện CĐồn 02
- THADS huyện CĐồn 01
- UBND TT B 01
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự 02
- Lưu hồ sơ 01
- Lưu vp 01

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(*đã ký*)

Phạm Thế Hùng

